

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Nhận bài:

01 – 02 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 06 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Thanh Tường

Tóm tắt: Biển Việt Nam có khoảng 4.000 hòn đảo lớn nhỏ, nhưng chỉ có 12 đảo được tổ chức thành đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Huyện đảo Lý Sơn nằm chếch về phía Đông Bắc, cách đất liền tỉnh Quảng Ngãi 15 hải lý (28km), trên con đường biển từ Bắc vào Nam ngay cửa ngõ của Khu Kinh tế Dung Quất và cửa cả khu vực kinh tế trọng điểm miền Trung; cách quần đảo Hoàng Sa (đảo Tri Tôn) 121 hải lý, cách đường hàng hải quốc tế gần nhất 90 hải lý. Vị thế này đã đưa huyện đảo Lý Sơn trở thành đơn vị hành chính tiên tiêu của đất nước, có vai trò đảm bảo an ninh chủ quyền quốc gia trên biển, đồng thời có nhiều điều kiện thuận lợi có thể tận dụng để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trong những năm tới.

Từ khóa: phát triển kinh tế; chủ quyền quốc gia; huyện đảo Lý Sơn; hàng hải quốc tế; hành chính cấp huyện.

1. Đặt vấn đề

Đến nay, tầm quan trọng chiến lược và giá trị phát triển (bao gồm giá trị lịch sử, tiềm năng và lợi thế) của Lý Sơn đã được nhìn nhận và khẳng định ở cấp quốc gia với mức độ đồng thuận rất cao. Trên thực tế, ít nhất có hai bằng chứng xác nhận điều đó. Bằng chứng thứ nhất là Lý Sơn đã được nâng lên thành huyện đảo. Bằng chứng thứ hai là điện đã được kéo ra đảo. Còn có thể nêu nhiều sự kiện khác để minh chứng. Ví dụ vị thế chiến lược của Lý Sơn tăng lên mạnh mẽ sau khi Trung Quốc hạ đặt giàn khoan trái phép ở biển Đông; sự gia tăng đột biến số lượng khách thăm đảo không đơn thuần chỉ với lý do du lịch; mức độ quan tâm ngày càng cao đến các ý tưởng và đề án phát triển Lý Sơn, không chỉ ở Quảng Ngãi mà cả ở các cấp, các ngành, thậm chí của các cá nhân,... Tất cả những điều đó phản ánh một thực tế khách quan: nhu cầu và đòi hỏi phát triển Lý Sơn có ý nghĩa ngày càng to lớn và cấp bách. Để đáp ứng yêu cầu đó, rõ ràng cần có một tầm nhìn mới và một cách tiếp cận mới đến sự phát triển kinh tế của huyện đảo Lý Sơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội huyện đảo Lý Sơn

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

- *Vị trí địa lý:* Huyện đảo Lý Sơn nằm về phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ngãi, cách đất liền khoảng 15 hải lý (khoảng 28 km). Toàn bộ lãnh thổ của huyện nằm trong khoảng 15^o32'04" đến 15^o38'14" vĩ độ Bắc; 109^o05'04" đến 109^o14'12" kinh độ Đông. Huyện đảo Lý Sơn giữ một vị trí chiến lược trên vùng biển Đông Việt Nam; có nhiều tiềm năng về du lịch và những tư liệu quý về Hoàng Sa. Đảo Lý Sơn có mối liên hệ gắn gũi và chặt chẽ với các khu vực trọng điểm phát triển kinh tế của tỉnh như: Khu Kinh tế Dung Quất, thành phố Quảng Ngãi, Khu Du lịch Mỹ Khê và Khu Du lịch Sa Huỳnh. Lý Sơn cùng với Khu Du lịch Mỹ Khê, Khu Du lịch Sa Huỳnh tạo thành 3 đỉnh của tam giác có khả năng hình thành nên các khu du lịch biển của tỉnh có quy mô lớn trong tương lai.

Huyện đảo Lý Sơn được tách ra từ huyện Bình Sơn của tỉnh Quảng Ngãi vào năm 1993 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Huyện đảo có diện tích tự nhiên gần 10,32km², gồm đảo Lớn (còn gọi là Cù lao Rế), đảo Bé (còn gọi là Cù lao Bờ Bãi) và hòn Mù Cu. Huyện được chia làm 3 xã: An Vĩnh (trung tâm huyện lỵ thuộc xã An Vĩnh nằm trên đảo Lớn), An Hải (đảo Lớn) và An Bình (đảo Bé). Hòn đảo là vết tích còn lại của một núi lửa đã tắt từ thời tiền sử, nhân dân trên đảo sống chủ yếu nhờ vào đánh bắt hải sản và trồng hành, tỏi. Tổng chiều dài đường bờ biển trên 25km và nằm ở vị trí tiền

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Thanh Tường

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: nguyenthantuongdn@yahoo.com

Điện thoại: 01288557733

tiêu của Tổ quốc, nên đảo Lý Sơn có vị trí rất quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền an ninh biển đảo, giữ vững toàn vẹn lãnh thổ đất liền và trên biển.

- *Địa hình đảo Lý Sơn* nhìn chung tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình 20-30 m. Trên đảo có 5 ngọn đồi dạng bát úp được hình thành do hoạt động của núi lửa, trong đó cao nhất là đồi Thới Lới: 169m. Dạng địa hình nguồn gốc núi lửa chiếm tới 70% diện tích đảo, là vùng tập trung sản xuất nông nghiệp. Đây là dạng địa hình quan trọng để bố trí các lỗ khoan điều tra nguồn nước dưới đất. Địa hình nguồn gốc biển gồm: vách mài mòn - bóc mòn, bãi biển mài mòn, bãi biển mài mòn - tích tụ, tạo thành đồng bằng nghiêng thoải, hơi lượn sóng, độ dốc dưới 8°. Đây là vùng tập trung dân cư và là địa bàn sản xuất nông nghiệp trọng điểm của huyện Lý Sơn.

- *Khí hậu, thủy văn, hải văn:* Lý Sơn chịu tác động chung khí hậu nhiệt đới gió mùa trên vùng biển nhiệt đới nóng. Mùa mưa ở đảo Lý Sơn từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau, lượng mưa tập trung vào mùa mưa chiếm khoảng 75%, với tổng lượng mưa khá lớn khoảng 2.228mm/năm. Mùa khô từ tháng 3 đến tháng 8, thời tiết khô nóng do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam. Độ ẩm không khí trung bình trên đảo khoảng 85%. Tốc độ gió trung bình trên đảo khoảng 1,5m/s, tương đối thấp so với các đảo khác, cao nhất thời kì gió mùa đông bắc khoảng 5-10m/s, đôi lúc lên đến 30 - 40m/s, chủ yếu tập trung vào tháng 10.

Thủy văn: Do đặc điểm địa hình của đảo, lượng mưa rơi xuống chảy tràn trên mặt và thoát nhanh ra biển, nên toàn đảo không có sông suối nào chảy thường xuyên. Trung tâm đảo có một khe suối cạn chỉ có nước chảy sau mỗi trận mưa kéo dài, tức là do nước mưa tạo thành dòng chảy tạm thời. Chỉ có ở trung tâm miệng núi lửa hòn Thới Lới và Giếng Tiên có nước dưới đất xuất lộ thành dòng chảy rất nhỏ, nên cao điểm mùa khô bị cạn kiệt; riêng điểm lộ ở Chùa Đục được sử dụng cho ăn uống sinh hoạt của nhà chùa.

Hải văn: Chế độ thủy triều tại khu vực đảo Lý Sơn là bán nhật triều không đều, với độ lớn triều khoảng 1,8-2,0m trong thời kì nước cường. Dòng chảy chịu ảnh hưởng trực tiếp của dòng chảy biển Đông; vào mùa đông, dòng chảy ven bờ có hướng từ phía Bắc xuống phía Nam, với tốc độ có khi đạt tới 50-70cm/s; vào mùa hè dòng có hướng ngược lại, theo hướng từ phía Nam lên phía Bắc, với tốc độ đạt tới 30-60cm/s. Nhiệt độ nước biển trung bình cho toàn vùng biển là 26,1°C. Chênh lệch nhiệt độ giữa nước ven bờ lục địa và nước ngoài khơi là 2-3°C. Độ mặn nước biển trung bình năm là 3,0-3,1%, cao nhất là 3,4%.

- *Tài nguyên đất và hiện trạng sử dụng đất:* Huyện đảo Lý Sơn bao gồm các loại đất: Đất cát bằng ven biển (Cb): với diện tích 42ha, chiếm 2,1% diện tích đảo, phân bố ven quanh đảo tiếp giáp với mép biển; đất cát biển (C): với diện tích 110ha, chiếm 11,03% diện tích đảo, tập trung chủ yếu ở xã An Vĩnh. Loại đất này phát triển khu dân cư và cải tạo để sản xuất nông nghiệp; đất nâu đỏ bazan (Fk): với diện tích 845ha, chiếm 84,76% diện tích đảo. Đây là nguồn tài nguyên đất quan trọng của huyện đảo Lý Sơn. Trong đó có 558ha, chiếm 64,51% có tầng đất trồng dày trên 100cm, độ dốc nhỏ hơn 8%, độ màu mỡ khá, hàm lượng các chất dinh dưỡng cao thích hợp cho nhiều loại cây trồng khác nhau.

Hiện trạng sử dụng đất: Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện đảo Lý Sơn là 998ha. Đất sử dụng cho nông nghiệp là 579,6ha chiếm 54% diện tích đảo, thích hợp cho trồng hành, tỏi. Đất lâm nghiệp hiện có khoảng 150ha, chiếm 15% diện tích đảo. Đất đồi núi khoảng 108ha và diện tích núi đá 75ha. Nhóm đất chưa sử dụng còn khoảng 239ha, chiếm 24% diện tích đảo, chủ yếu là đồi trọc, có khả năng phát triển trồng rừng, mở rộng các công trình phúc lợi, công cộng và du lịch.

2.2.2. Đặc điểm về kinh tế - xã hội

- *Đặc điểm về dân số:* Dân số huyện Lý Sơn năm 2013 là 21.662 người. Hầu hết cư dân của huyện sống trong khu vực nông thôn. Mật độ dân số trung bình của huyện là 2.099 người/km². Mật độ dân số các xã trong huyện có sự chênh lệch khá lớn, cao nhất là xã An Vĩnh, đến An Hải và thấp nhất là An Bình. Dân cư của huyện phân bố tại các xã như sau: xã An Vĩnh có 12.221 người (chiếm 56,4% dân số toàn huyện); xã An Hải có 8.942 người (chiếm 41,3% dân số toàn huyện); xã An Bình có 499 người (chiếm 2,3% dân số toàn huyện). Toàn huyện có gần 5.000 hộ gia đình (quy mô trung bình hộ là 4,3người/hộ), trong đó có khoảng 60% hộ dân sống bằng nghề biển, 30% hộ dân sống bằng nghề nông (chủ yếu là trồng hành, tỏi, ngô) và 10% hộ dân sống bằng các ngành nghề khác.

- *Nguồn lao động:* Theo số liệu thống kê của huyện, năm 2013, số người trong độ tuổi lao động là 13.731 người, chiếm 63,39% tổng dân số toàn huyện. Trong đó số người đang làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân là 10.953 người chiếm 79,8% số người trong độ tuổi lao động.

- *Về kinh tế:* Nền kinh tế huyện đảo Lý Sơn gồm các ngành: thủy sản, nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ - du lịch. Trong đó, ngành thủy sản chiếm tỉ trọng lớn nhất là 53,89 % (năm 2015) và là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện đảo. Ngành nông nghiệp của huyện chủ yếu là trồng hành, tỏi đặc sản, chiếm tỉ lệ cao trong tổng giá trị sản xuất của huyện.

- *Đặc điểm về văn hóa, xã hội:*

Về giáo dục: Huyện đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ và đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS. Hiện nay, toàn huyện có 1 trường THPT, 2 trường THCS, 4 trường tiểu học, 3 trường mầm non. Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp hằng năm đạt từ 90 - 100%, tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp bình quân hằng năm đạt 30%.

Về y tế: Toàn huyện có 1 trung tâm Y tế và 1 trạm Y tế xã. Tổng số giường bệnh là 50 giường, công suất sử dụng giường bệnh đạt từ 40 - 50%. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên môn từ tuyến huyện đến tuyến xã hiện nay còn thiếu thốn, lạc hậu nên chưa đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

Về văn hóa: Các thiết chế văn hóa mới được hình thành và phát triển ngày càng mạnh ở huyện đảo Lý Sơn. Lý Sơn có đài truyền thanh huyện và trạm thu phát lại truyền hình, có thư viện huyện, có nhiều hoạt động văn nghệ quần chúng khá tốt. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cũng có sự phát triển. Hầu hết các gia đình ở Lý Sơn đều có máy thu thanh, máy thu hình và một số phương tiện nghe nhìn khác.

Công nghệ thông tin (Internet) trên đảo còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Hiện nay, trên địa bàn có 12 dịch vụ Internet tư nhân đang hoạt động và có khoảng 300 máy vi tính, các đơn vị hành chính có khoảng 200 máy, trong đó có khoảng 135 máy kết nối mạng Internet, bình quân có khoảng 3,6 cán bộ công chức/01 máy.

Thông tin liên lạc giữa huyện đảo và đất liền được thực hiện qua mạch viba với tổng đài điện tử STNES vào cuối năm 1994. Huyện hiện có 1 tổng đài với dung lượng 1.112 số, 1 bưu cục trung tâm, 2 điểm bưu điện văn hóa xã. Điện thoại di động đã phủ sóng toàn bộ huyện đảo với các mạng điện thoại: Vinaphone, Mobiphone, Viettel.

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế ở huyện đảo Lý Sơn

- *Thuận lợi:*

+ *Về mặt địa lý:* Lý Sơn nằm ở Biển Đông, nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương có 9 quốc gia chia sẻ (Việt Nam, Trung Quốc, Philippines, Brunei, Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan và Campuchia), với 5/10 tuyến hàng hải quốc tế đi qua (tuyến đường biển từ Tây Âu, Bắc Mỹ; Tuyến đường biển từ Đông Á đến Australia, NewZealand,...; Tuyến đường biển Bắc Thái Bình Dương từ Tây Bắc Mỹ đến Đông Á và Đông Nam Á; tuyến đường biển từ Đông Á đến bờ Đông Bắc Mỹ và vùng Caribe; tuyến đường biển từ Trung Đông đến Đông Á, Australia và New Zealand).

Đây được xem là hành lang đường biển nhộn nhịp vào bậc nhất trên thế giới sau Địa Trung Hải. Mỗi ngày có khoảng từ 150 đến 200 tàu các loại qua lại Biển Đông, trong đó có khoảng 50% là tàu có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% là tàu có trọng tải từ 30.000 tấn trở lên. Đây là lợi thế rất lớn cho vận tải biển và du lịch biển.

+ *Về mặt quốc phòng:* Lý Sơn cách bờ 15 hải lý và được coi như “tàu nổi” để vươn khơi của Việt Nam, chỉ cách Hoàng Sa 121 hải lý và cách đường hàng hải quốc tế gần nhất 90 hải lý, nên từ đây có thể “phóng” các đội tàu và các phương tiện khác để khống chế Biển Đông, các hải đảo và các đường vận chuyển quốc tế trên biển.

+ *Về mặt tài nguyên:* Với địa hình bãi san hô, địa chất núi lửa và 25km bờ biển, Lý Sơn rất dồi dào các sản vật biển, cảnh quan hoang sơ, không khí trong lành, hệ sinh thái ven bờ còn giữ sự đa dạng cao... rất thuận lợi phát triển các hoạt động kinh tế biển như khai thác, nuôi trồng hải sản, du lịch, vận tải, hậu cần ngư nghiệp... Ngoài tài nguyên thiên nhiên còn có tài nguyên nhân văn, bao gồm văn hóa vật thể và phi vật thể, các di tích văn hóa lịch sử kiến trúc nghệ thuật, các lễ hội dân gian, ca múa nhạc và yếu tố văn hóa gắn với dân tộc, văn hóa ẩm thực...

+ *Về mặt chính sách:* Lý Sơn nằm trong Quy hoạch phát triển kinh tế đảo Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 28/04/2010. Theo quy hoạch, Lý Sơn sẽ được ưu tiên đầu tư để phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững, tạo bước đột phá về phát triển kinh tế, đồng thời xây dựng Lý Sơn trở thành tuyến phòng thủ vững chắc bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- *Những khó khăn:*

+ *Khó khăn vĩ mô:*

Lý Sơn rất giàu tiềm năng, song cho đến nay chưa có tài liệu điều tra khảo sát, công trình nghiên cứu đầy đủ và toàn diện nào về hiện trạng, tiềm năng và khả năng phát triển của Đảo. Thế mạnh của Lý Sơn chưa được đặt đúng vị trí trong chiến lược phát triển của đất nước nên chưa được đầu tư đúng mức và toàn diện. Vấn đề lớn nhất hiện nay là Đảo chưa được quy hoạch bài bản, thiếu nguồn vốn, thiếu lao động có trình độ. Các qui hoạch hiện nay chưa đúng tầm và chưa thể sử dụng làm định hướng phát triển do công tác quy hoạch thiếu sự đồng bộ, thiếu tầm nhìn chiến lược; thiếu sự phối hợp giữa các ngành.

Kinh tế Lý Sơn trước đây tiến triển một cách tự phát theo nhu cầu mưu sinh của người dân, thiếu chiến lược rõ ràng của Nhà nước. Vì thiếu chiến lược nên người dân vì sinh kế thường có tâm lý “*có cái gì khai thác cái đó*”; hiện tượng phá rừng trên đảo, khai thác hải sản quá mức... diễn ra khá phổ biến. Ngành ngư

ngành tuy có bước phát triển nhưng chưa toàn diện, thiếu bền vững; chủ yếu là khai thác, đánh bắt; riêng nuôi trồng mới được hình thành do người dân tự phát quy mô nhỏ, lẻ; khâu chế biến hải sản chỉ dừng lại ở mức sơ chế; cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá chưa phát triển. Tình trạng ngư dân đánh bắt, khai thác hải sản xa bờ vẫn còn bị tàu nước ngoài ngăn cản, xua đuổi, đập phá, lấy tài sản... mà chưa thấy sự can thiệp hiệu quả của chính quyền.

Nguồn lực tài chính yếu: tổng thu ngân sách hiện nay của Lý Sơn chỉ khoảng 5 đến 6 tỷ đồng/năm, quá ít để tạo ra nguồn nội lực đầu tư cho phát triển mà gần như mọi thứ đều trông chờ từ tỉnh và Trung ương nên không thể chủ động trong hầu như tất cả mọi việc.

Khoảng cách từ đất liền ra đảo ngắn (15 hải lý) nên tàu thuyền biển xa có thể về Quảng Ngãi, Đà Nẵng giao dịch mà không có nhu cầu phải ghé Lý Sơn.

Môi trường mong manh, dễ bị tổn thương khi phát triển kinh tế không kiểm soát đúng sẽ khiến cạn kiệt hải sản ven bờ, phá hủy san hô, tăng lượng rác thải, hư hại cảnh quan, suy giảm chất lượng nước,... Đặc điểm này khiến Lý Sơn chỉ có thể và chỉ nên phát triển du lịch một khi có kiểm soát và quản lý tốt; không nên phát triển các ngành công nghiệp nặng (rác thải, ô nhiễm); không nên đầu tư cảng lớn (phá vỡ rạn san hô)... Những vấn đề này khiến Lý Sơn phải rất cân nhắc trong định hướng phát triển để đảm bảo hài hòa giữa phát triển bền vững và quốc phòng với nhu cầu phát triển kinh tế đơn thuần.

+ *Khó khăn vi mô:*

Về quân sự, để giữ chủ quyền biển - đảo thì ngoài Lý Sơn cũng có thể triển khai ở các đảo, vùng biển khác suốt dọc bờ biển miền Trung, vì với lợi thế vượn khơi 15 hải lý chưa đủ xa để xây dựng các cứ điểm quân sự tiền tiêu. Cụ thể, trong thời gian Trung Quốc hạ đặt giàn khoan HD 981 trái phép, các đội tàu thực hiện nhiệm vụ đều sử dụng cảng Đà Nẵng một cách bình thường.

Mặc dù có 25km bờ biển nhưng các bãi tắm của Lý Sơn (đảo Lớn và đảo Bé) đều nhỏ hoặc quá nhỏ, manh mún; không có cát, nền đá sỏi có đá ngầm, san hô nên phải cải tạo lại, nhưng như thế ngoài tốn chi phí đầu tư còn phải tính tới việc không để phá vỡ cảnh quan và qui luật thiên nhiên.

Diện tích của đảo nhỏ, mật độ dân đông, khu dân cư không được qui hoạch nên đường giao thông bộ quá nhỏ hẹp (rộng nhất 6m) và chưa hoàn chỉnh dẫn đến việc khó tăng lưu lượng hàng, khách lên đảo. Dù có tính tới phương án mở rộng làn đường cũng khó khả thi vì rất khó giải tỏa cũng như vương địa hình bờ biển hoặc núi đá.

Mặc dù Lý Sơn có sản phẩm đặc thù nhưng nhìn chung khá đơn điệu và quay đi quay lại vẫn chỉ là hành,

tỏi và hải sản. Khi phát triển, để tăng mức chi tiêu của khách cần phải tập trung cả những đặc sản ở các vùng lân cận Quảng Ngãi để tạo sự đa dạng.

Nguồn nhân lực tại chỗ trình độ thấp. Tình trạng học sinh bỏ học còn nhiều. Hàng năm chỉ khoảng 20% học sinh THPT đậu đại học nhưng lại không đúng ngành nghề Lý Sơn cần; cũng như sau khi học xong các em không quay lại Lý Sơn. Điều này khiến Lý Sơn có dân số đông nhưng thực tế là thiếu nhân lực được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ một cách hệ thống, thiếu nhân lực có ngoại ngữ, tay nghề cao... Do vậy, khi Lý Sơn phát triển kinh tế thì nguồn lợi đa số sẽ không thuộc về dân bản địa và kinh tế Lý Sơn phát triển bằng nguồn lực không phải của Lý Sơn. Không phải cổ vũ cho tư tưởng địa phương, vùng miền nhưng thực tế và qua các nghiên cứu cho thấy, khi phát triển kinh tế thì nguồn lợi chủ yếu phải do người dân bản địa thụ hưởng mới có thể phát triển bền vững và đúng hướng.

Nguồn nước ngọt của Lý Sơn rất hạn chế, việc phụ thuộc hoàn toàn vào nước ngầm và nước trời là hoàn toàn rủi ro và bất trắc. Điều này tiềm ẩn rất nhiều rủi ro khi kinh tế Lý Sơn phát triển mạnh và cũng gây e ngại cho các nhà đầu tư khi xem xét khả năng đầu tư vào Lý Sơn.

Gần như trên 90% hàng hóa tiêu dùng trên Đảo phải đưa từ đất liền ra. Điều này khiến nguồn cung hàng không ổn định, giá cả khó kiểm soát trong mùa mưa bão và dễ khiến Lý Sơn mất kiểm soát nếu bị cắt đứt tuyến đường vận chuyển từ đất liền ra.

Hoạt động du lịch mỗi năm chỉ khai thác được chủ yếu trong 6 tháng mùa khô (tháng 3 đến tháng 8), trong mùa bão từ tháng 9 đến tháng 11 và các tháng còn lại rất khó thu hút khách du lịch. Điều này khiến cơ sở hạ tầng và nhân lực đã đầu tư cho du lịch sẽ không khai thác được trong 6 tháng, ảnh hưởng đến hiệu suất đầu tư, từ đó khó thu hút đầu tư. Do đó chính quyền cần có chính sách để hỗ trợ nhà đầu tư về vấn đề này.

Công tác bảo tồn, tôn tạo tài nguyên và bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập, ảnh hưởng tới phát triển bền vững, nguyên nhân là do: nhận thức của người dân và quan chức địa phương còn thấp; hệ thống pháp luật và qui định của địa phương chưa hoàn thiện; xung đột trong quy hoạch các định hướng phát triển kinh tế; thiếu sự phối hợp giữa các bộ phận tại địa phương với các địa phương lân cận; thiếu nguồn lực đầu tư tập trung.

Mật độ dân số quá dày, tiềm ẩn nhiều vấn đề về môi trường sống, về dịch bệnh phát sinh. Hiện tại do phần lớn dân cư làm ngư nghiệp, ít có mặt trên bờ nhưng trong tương lai, khi dân cư trên Đảo ở lại bờ và tăng thêm một lượng lớn dân nhập cư để làm kinh tế; thì

áp lực dân số lên hạ tầng sẽ rất dữ dội. Trong khi đó, áp dụng giải pháp di dân sẽ khó khả thi do nhiều nguyên nhân từ văn hóa, kinh tế tới cách sống tại địa phương.

2.2. Thực trạng phát triển kinh tế ở huyện đảo Lý Sơn trong những năm qua

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 1994) của huyện đảo Lý Sơn năm 2013 đạt 651.722 triệu đồng, tăng 17,1% so với năm 2012 và bằng 100,5% kế hoạch năm, trong đó: nông, lâm và thủy sản 284.777 triệu đồng; Công nghiệp – xây dựng 47.321 triệu đồng; dịch vụ 319.624 triệu đồng.

Bảng 1. Tổng giá trị sản xuất giai đoạn từ năm 2000 - 2013 huyện đảo Lý Sơn (đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm						
	2000	2005	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 1994)	95690	208047	298000	333210	478679	556645	651722
- Nông, lâm, thủy sản	61080	140057	190100	210520	233811	257482	284777
- Công nghiệp, xây dựng	1910	6990	19700	26520	30926	38403	47321
- Thương mại, dịch vụ	32700	61000	88200	96170	213942	260760	319624

Nguồn: [4], [5]

Tổng giá trị sản xuất tính theo giá hiện hành đạt 1.488,2 tỷ đồng, trong đó: giá trị sản xuất nông lâm thủy sản là 1.033,8 tỷ đồng; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng là 134,8 tỷ đồng và giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ là 319,6 tỷ đồng.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2005-2013 đạt 15,34%, trong đó: nông lâm và thủy sản tăng 9,28%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 27,01%/năm; dịch vụ tăng 23,00%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2013 đạt 15,6 triệu đồng/người, tăng 5,2 triệu đồng so với năm 2010.

- *Cơ cấu kinh tế:* Nhìn chung do có những đặc thù riêng của mình nên quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Lý Sơn còn chậm. Ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng 69,47%, trong đó thủy sản chiếm tỷ trọng lớn nhất chiếm 53,89% vào năm 2013. Do đó, thủy sản được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện trong những năm tiếp theo. Ngành nông nghiệp với sản phẩm cây hành, tỏi - đặc sản được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng - nên mặc dù diện tích canh tác ít, song có giá trị tương đối cao trong tổng giá trị sản xuất của huyện. Đến năm 2013 tỷ trọng của ngành trồng trọt và chăn nuôi chiếm 15,58% tổng giá trị sản xuất toàn huyện.

Ngành công nghiệp - xây dựng bước đầu nâng cao tỷ trọng trong cơ cấu chung nhưng không đáng kể; khối ngành dịch vụ chủ yếu phục vụ dân sinh nên chưa có nhiều biến động và mặc dù chiếm tỷ trọng tương đối cao (chi sau ngành thủy sản) nhưng chủ yếu là doanh thu từ bán lẻ hàng hóa và dịch vụ vận tải phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Phần dịch vụ du lịch, dịch vụ sản xuất vẫn còn chưa phát triển.

Trong các năm qua, cơ cấu kinh tế của huyện chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng của ngành nông nghiệp (do ngành thủy sản tăng cao so với tỷ trọng

ngành chăn nuôi và trồng trọt giảm), tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ; giảm tỷ trọng ngành công nghiệp. Đến năm 2013, tỷ trọng của ngành công nghiệp - xây dựng là 9,06 %, dịch vụ là 21,47 % và nông lâm nghiệp, thủy sản là 69,47%, trong đó thủy sản là 53,89 %, chiếm tỷ trọng cao nhất của nền kinh tế của huyện đảo Lý Sơn.

- *Hiện trạng phát triển các ngành kinh tế:*

+ *Ngành nông nghiệp và thủy sản:* Lý Sơn là huyện duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi không thể trồng lúa và các cây lương thực và công nghiệp khác (trừ cây ngô với diện tích không lớn) cũng như sản xuất lâm nghiệp. Đánh bắt thủy hải sản và trồng tỏi, hành là những thế mạnh trong nông nghiệp của huyện. Do vậy, chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng phát triển nhanh ngành thủy sản đã phát huy được lợi thế, đem lại nhiều kết quả tích cực trong việc nâng cao giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp, góp phần chủ yếu vào cải thiện đời sống nhân dân, tăng nguồn thu ngân sách và giải quyết các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, quy mô phát triển chưa tương xứng với tiềm năng hiện có, sản xuất phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện tự nhiên. Tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp, thủy sản trong giai đoạn 2010-2013 bình quân đạt 9,7%/năm, trong đó nông nghiệp tăng 7%, thủy sản tăng 11,41%/năm;

Số lượng phương tiện đánh bắt hải sản tăng từ 226 phương tiện năm 2000 lên 427 phương tiện năm 2013, với tổng công suất 47.245CV, sản lượng khai thác đến năm 2013 là 37.300 tấn. Tuy nhiên, hầu hết các phương tiện đánh bắt của huyện mới chỉ có công suất dưới 100CV và thiếu trang thiết bị hiện đại để vươn khơi đánh bắt dài ngày trên biển.

Các dịch vụ hậu cần nghề cá, sơ chế hải sản được duy trì và có bước phát triển nhất định. Trong giai đoạn vừa qua đã thực hiện 3 dự án sản xuất chế biến nước

mắm có hiệu quả, tác động tích cực đến đầu tư sản xuất nước mắm trong nhân dân, chấm dứt tình trạng là huyện đảo nhưng phải cung cấp nước mắm từ đất liền. Hạ tầng nghề cá đã được đầu tư xây dựng với việc hoàn thành xây dựng vũng neo đậu tàu thuyền tránh trú bão tại hòn Mù Cu (đã hoàn thành giai đoạn I và đang thực hiện giai đoạn II), bước đầu đáp ứng yêu cầu tránh trú bão, neo đậu tàu thuyền cho huyện.

Hiện nay, ngành thủy sản được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, song trong giai đoạn vừa qua vẫn còn nhiều hạn chế, phát triển chưa đồng bộ, chủ yếu mới tập trung đẩy mạnh khai thác, đánh bắt hải sản. Các dịch vụ hậu cần nghề cá và chế biến hải sản phát triển chậm chưa đáp ứng được nhu cầu, riêng lĩnh vực nuôi trồng thủy hải sản chưa thực hiện được trong khi huyện được đánh giá là có tiềm năng để phát triển.

+ *Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng*: Lý Sơn chỉ phát triển một số ngành nghề như sản

xuất đá lạnh, sơ chế hải sản, khai thác đá xây dựng, chế biến nước mắm... nhưng vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ mang tính chất hộ gia đình, chưa có cơ sở sản xuất nào quy mô lớn do nguồn điện, nước còn hạn chế, thiếu cơ sở hạ tầng để phát huy thế mạnh của ngành.

+ *Du lịch - dịch vụ - thương mại*: Lý Sơn là huyện có nhiều tiềm năng phát triển dịch vụ du lịch như: Du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển; du lịch sinh thái; ngoài ra trên địa bàn huyện còn một số di tích lịch sử và các lễ hội dân tộc độc đáo có khả năng thu hút khách du lịch đến tham quan, tìm hiểu. Gần đây có nhiều du khách đến tham quan, tìm hiểu về văn hóa, lịch sử Hoàng Sa, Trường Sa và các danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện. Trong năm 2013 có 28.854 lượt khách du lịch đến huyện tham quan. Tuy nhiên, ngành du lịch vẫn chưa được quan tâm đầu tư đúng mức và chưa phát triển tương xứng với tiềm năng.

Bảng 2. Hiện trạng khách du lịch đến huyện đảo Lý Sơn giai đoạn 2007 – 2013

T T	Chỉ tiêu	Đv tính	Năm						
			2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
I	Huyện đảo Lý Sơn								
1	- Tổng lượt khách	Lượt khách	2112	2500	4515	8800	8200	8700	28854
	Tăng hàng năm	%	-	18,4	80,6	94,9	-6,8	6,10	231,7
	- Khách quốc tế	Lượt khách	41	97	92	120	45	98	95
	Tăng hàng năm	%	-	136,6	-5,2	30,4	-62,5	117,8	-3,1
	- Khách nội địa	Lượt khách	2071	2403	4423	8680	8155	8602	28759
	Tăng hàng năm	%	-	16,0	84,1	96,3	-6,1%	5,5	234,3
2	Ngày lưu trú bình quân								
	- Khách quốc tế	Ngày	2,2	2,3	2,4	2,5	2,6	2,7	2,7
	- Khách nội địa	Ngày	1,6	1,7	1,8	1,9	2,0	2,1	2,2
3	Ngày lưu trú	Ngày	3404	4308	8182	16792	16427	18329	63526
	- Khách quốc tế	Ngày	90	223	221	300	117	265	257
	- Khách nội địa	Ngày	3314	4085	7961	16492	16310	18064	63270
II	Tỷ lệ so với tỉnh Quảng Ngãi								
1	Tổng lượt khách	%	0,96	0,96	1,44	2,67	2,25	2,04	6,15
2	Ngày lưu trú	%	0,94	0,94	1,42	2,62	2,20	2,01	6,05

Nguồn: [3], [5], [8]

Nhìn chung, những năm vừa qua ngành dịch vụ của huyện đảo Lý Sơn vẫn chưa có điều kiện phát triển, chủ yếu chỉ dừng lại ở mức phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trên đảo, vì vậy giá trị sản xuất của ngành thương mại, dịch vụ du lịch chiếm tỷ trọng trong tổng giá trị sản xuất đạt thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của huyện. Đến nay, trên địa bàn huyện có trên 811 cơ

sở kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ với khoảng trên 1.130 lao động; 04 chợ với tổng diện tích đất xây dựng là 69.200m².

Dịch vụ vận tải biển có nhiều tiến bộ với việc hình thành tuyến tàu cao tốc Sa Kỳ - Lý Sơn (4 chiếc) cùng với các tàu vận tải truyền thống đã từng bước đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân và khách du lịch, tham

quan, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu khẩn cấp hoặc cấp cứu đưa vào đất liền. Các dịch vụ tín dụng, ngân hàng bước đầu đáp ứng được các mục tiêu phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế và nhu cầu tín dụng của nhân dân. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 2 ngân hàng: Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng NN & PTNT huyện.

Nói chung, trong thời gian qua tình hình phát triển kinh tế huyện đảo Lý Sơn có bước phát triển rõ rệt, giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2010 - 2013 tăng 16,03%, trong đó lĩnh vực thủy sản có tốc độ phát triển nhanh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình phát triển kinh tế của huyện đảo chưa tương xứng với tiềm năng; kết cấu hạ tầng thiếu, không đồng bộ; thường phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như việc tăng giá của một số mặt hàng thiết yếu trong mùa mưa bão, một số tàu cá của ngư dân thường bị nước ngoài bắt giữ...

2.3. Đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế huyện đảo Lý Sơn trong những năm tới

2.3.1. Quan điểm phát triển

- Với vị trí chiến lược trên biển Đông, định hướng phát triển kinh tế của Lý Sơn không chỉ phục vụ cho riêng huyện đảo mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh Quảng Ngãi, khu vực duyên hải Miền Trung và với cả nước;

- Phát triển nông nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực thủy sản vẫn là thế mạnh trong phát triển kinh tế của huyện đảo trong nhiều năm tới. Cơ cấu về nông nghiệp trong GDP của huyện có thể giảm đi trong thời gian tới tuy nhiên nông nghiệp và khai thác thủy sản vẫn là ngành kinh tế quan trọng, là nguồn thu nhập cơ bản bảo đảm đời sống cho đa số cư dân trên đảo;

- Tăng nhanh cơ cấu du lịch, thương mại và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế chung của huyện đảo, đặc biệt là cung ứng dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.

- Phát triển kinh tế huyện đảo Lý Sơn phải gắn liền với chiến lược bảo vệ an ninh quốc phòng và giữ gìn chủ quyền biển đảo của Tổ quốc; đầu tư xây dựng các công trình an ninh, quốc phòng gắn với phát triển kinh tế trên địa bàn;

2.3.2. Một số giải pháp chung

- Chỉ đạo và triển khai công tác quy hoạch đối với huyện đảo kịp thời và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Mặc dù đã có những quy hoạch trên một số lĩnh vực nhất định, nhưng về tổng thể cần quy hoạch và quản lý quy hoạch một cách cụ thể và chặt chẽ hơn (ví dụ vấn đề về xây dựng nghĩa trang chung trên đảo, xây các nhà vệ sinh công cộng phục vụ nhân dân trên đảo...).

- Huy động và phát huy tốt tất cả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh. Bên cạnh nguồn lực của địa phương, nguồn hỗ trợ của Tỉnh và của Trung ương thì cần xã hội hóa và phát huy tốt các nguồn lực khác, như có chính sách thu hút các nhà đầu tư, vốn ODA... Vốn tín dụng cũng đóng vai trò là nguồn vốn quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện đảo.

- Đầu tư xây dựng các công trình trên đảo phải bảo đảm nguyên tắc lưỡng dụng: phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân trong thời bình đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc phòng trong trường hợp có chiến tranh xảy ra.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh để xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế xã hội, gắn liền với an ninh, quốc phòng của huyện đảo.

Đề Lý Sơn có thể phát triển nhanh, vững chắc đáp ứng được vai trò là đảo tiền tiêu trong chiến lược biển và bảo đảm an ninh quốc phòng thì một mình Lý Sơn không làm được mà rất cần sự hỗ trợ của Trung ương và của Tỉnh. Đây là nguồn lực hết sức quan trọng để xây dựng cơ sở hạ tầng như cảng biển, khu neo đậu tàu thuyền, sân bay dã chiến, các công trình điện, nước sinh hoạt phục vụ người dân Lý Sơn.

Hiện nay một số công trình được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương đã hoàn thành, đang triển khai; một số dự án đang trong quá trình nghiên cứu xây dựng cần phải vạch rõ lộ trình đầu tư để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với khả năng của ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương. Ngoài ra, Chính phủ, các bộ ngành cần quan tâm và ưu tiên cho Lý Sơn các dự án được tài trợ từ nguồn vốn ODA để phát triển huyện đảo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút nguồn vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để phát triển Lý Sơn. Bên cạnh nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho các công trình cơ sở hạ tầng, phục vụ dân sinh, có thời gian thu hồi vốn chậm, đối với các dự án đầu tư nhằm khai thác các tiềm năng, thế mạnh của Lý Sơn, có khả năng thu hồi vốn cao cần xã hội hóa nguồn vốn đầu tư dưới nhiều hình thức. Đây cũng là nguồn lực hết sức quan trọng để giúp cho Lý Sơn phát triển nhanh và bền vững. Tuy nhiên, đảo Lý Sơn được xác định là vùng khó khăn vì vậy tỉnh, huyện và các cơ quan có liên quan cần có những chính sách phù hợp để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, như chính sách về đất đai, chính sách thuế và các chính sách ưu đãi khác khi doanh nghiệp thành lập và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Những thế mạnh mà Lý Sơn có thể thu hút đầu tư bao gồm: khai thác hải sản xa bờ; phát triển về du lịch, thương mại,

dịch vụ; các dự án về đầu tư trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa tàu thuyền, vận tải hành khách...

2.3.3. Một số giải pháp cụ thể phát triển từng ngành

- *Ngành nông nghiệp*: Đây vẫn là ngành kinh tế quan trọng của Lý Sơn trong những năm tới.

+ *Đối với trồng trọt*: Trong cơ cấu đất của Lý Sơn có 414ha đất nông nghiệp, hiện tại đã khai thác thâm canh trên 300ha, hệ số quay vòng đất lên tới 3-4 vòng/năm nên giá trị sản xuất bình quân đạt khoảng 300 triệu đồng/ha. Cơ cấu cây trồng trên đảo là hành, tỏi, ngô, dưa hấu, mè, đậu phộng, đậu xanh,... và là địa phương hiếm hoi không trồng lúa. Trong cơ cấu cây trồng trên thì hành, tỏi là 2 cây trồng chủ lực, đóng góp 20% tổng sản phẩm nội địa của đảo, là nguồn thu nhập chính cho các hộ làm nông và là đặc sản của Lý Sơn. Thương hiệu tỏi Lý Sơn được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH-CN) công nhận thương hiệu quốc gia vào năm 2009.

Với sản phẩm chủ lực là hành tỏi, hiện có 2 nguồn thông tin ngược chiều nhau. Nguồn thông tin chính thức từ chính quyền cho thấy nguồn thu nhập từ hành, tỏi hàng năm của Lý Sơn từ 120-150 tỷ đồng, đem lại thu nhập lớn cho nông dân. Đây là ngành đem lại sự cân bằng so với nghề biển bấp bênh. Thế nhưng, nguồn tin từ nông dân trồng tỏi cho biết trồng hành, tỏi rất cực công, chi phí lớn, nhưng khi cho thu hoạch và mang đi tiêu thụ với giá cả thị trường biến động thất thường, thường chỉ thu lại vốn, không có lãi, đó là chưa kể công chăm sóc. Lợi ích thuần thu được từ ngành không cao nhưng hậu quả để lại nặng nề, ảnh hưởng đến những nguồn lực tạo ra tính phát triển bền vững của đảo.

Thực tế cho thấy phát triển ngành dễ phá vỡ môi trường do sạt lở đất, lãng phí nguồn nước ngầm, ô nhiễm môi trường. Cây hành, tỏi ở Lý Sơn vẫn đang được xem là đặc sản, thế nhưng giá cả của nó cũng bấp bênh như mọi nông sản khác, thị trường tiêu thụ cũng chưa ổn định. Thiết nghĩ, nếu Lý Sơn vẫn quyết chọn cây hành, tỏi làm cây trồng chủ lực thì phải đầu tư tìm kiếm, mở rộng thị trường. Được như vậy thì nông dân Lý Sơn mới có thể “*thủy chung*” được với những loại cây trồng mũi nhọn của đất đảo. Tuy giá tỏi tại ruộng ở huyện đảo Lý Sơn rất thấp, nhưng ở các cửa hàng trong Thành phố Quảng Ngãi, thương hiệu “Tỏi Lý Sơn” vẫn đắt khách, giá cao hơn tại đảo Lý Sơn từ 50-100%. Đó là bất hợp lý trong chuỗi tiêu thụ tỏi hiện nay khi nông dân trực tiếp trồng tỏi không được hưởng bao nhiêu, còn tư thương thì lời to.

Hành, tỏi Lý Sơn là đặc sản và là thương hiệu được cả nước biết đến. Vì vậy, cần tiếp tục giữ gìn trong điều kiện quản lý chặt về chất lượng, không tăng thêm diện

tích, hỗ trợ nông dân kỹ thuật để phát triển hiệu suất trên mỗi mét vuông, hạn chế tối đa việc khai thác đất bazan và cát biển quá mức ảnh hưởng đến sinh thái bền vững của đảo, áp dụng công nghệ tưới để dành nguồn nước cho sinh hoạt và duy trì mạch nước ngầm.

+ *Phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá*: Phát triển mạnh đội tàu hậu cần để phục vụ ngư trường Hoàng Sa, Trường Sa cho ngư dân Lý Sơn và ngư dân các tỉnh hoạt động chung ngư trường. Nguồn hàng thu gom trực tiếp từ ngư trường sẽ cung cấp cho các nhà máy chế biến trong đất liền đã được qui hoạch. Nguồn thu từ cung ứng hàng hóa và thu mua hải sản ngay trên biển sẽ đóng góp rất lớn cho sự tăng trưởng của huyện. Khả năng hình thức này sẽ chiếm khoảng 50% giá trị khai thác hải sản của Lý Sơn hàng năm. Theo tính toán, trước mắt trọng tâm và nguồn lực đầu tư của Lý Sơn nên nhắm vào đội tàu này chứ không phải trọng tâm vào đội tàu cá.

Phát triển các dịch vụ cung ứng cho tàu thuyền trong vùng neo đậu của Lý Sơn. Với sức chứa khoảng 700 chiếc, các dịch vụ cung ứng xăng dầu, đá lạnh, ngư lưới cụ, sửa chữa tàu thuyền, nhu yếu phẩm, ... sẽ có thị trường khá tốt. Thế nhưng, để làm tốt được dịch vụ này phải xây dựng hạ tầng tại vùng neo đậu hoàn chỉnh theo mô hình cảng chuẩn và phải có hình thức tín dụng cho các tàu sử dụng dịch vụ để cạnh tranh với tín dụng “đen” trong các cảng cá đất liền. Phải có hoạt động thu mua, phân loại và sơ chế đông lạnh để chuyển vào đất liền nhằm tạo thuận lợi trước mắt cho các tàu neo đậu tại Lý Sơn sau chuyển khai thác và thu hồi lại khoản tín dụng đã ứng ra cho các tàu ra khơi. Hoạt động này sẽ tạo nguồn thu rất lớn cho Lý Sơn.

Qui hoạch và đầu tư khu vực sửa chữa tàu thuyền để tạo thuận lợi cho các tàu thuyền trong vùng neo đậu và tăng nguồn thu cho huyện. Các định hướng này rất thuận lợi do các chính sách hỗ trợ đóng tàu (cho vay 95% đóng tàu hậu cần), hỗ trợ phát triển kinh tế biển, hỗ trợ quốc phòng, hỗ trợ phát triển ngư trường Hoàng Sa - Trường Sa,... của Chính phủ và địa phương. Đặc biệt, Bộ NN&PTNT đã thống nhất cho Lý Sơn xây dựng Khu dịch vụ hậu cần nghề cá theo Nghị định 67 và cho ngư dân vay ưu đãi để đầu tư thiết bị bảo quản đông lạnh hải sản. Vấn đề quan trọng nằm ở khâu qui hoạch, hoàn thiện hạ tầng và lựa chọn đúng nhà đầu tư cũng như địa phương có phương án quản lý tốt để hoạt động dịch vụ nề nếp, minh bạch và chống thất thu.

- *Ngành công nghiệp*: Phát triển công nghiệp, xây dựng và tiêu thụ công nghiệp theo hướng gắn với việc đầu tư của Trung ương, tỉnh, nhất là ngành điện, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội... Đầu tư hạ tầng cho cụm công nghiệp An Hải có quy mô khoảng 4ha phục vụ chế biến hải sản, công nghiệp cơ

khí sửa chữa tàu thuyền, đồng thời phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp truyền thống của huyện như mộc dân dụng tạo các sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ nhu cầu của du khách và nhu cầu sử dụng của nhân dân trong huyện. Phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản phục vụ ngành thủy sản và hậu cần nghề cá cũng như các ngành công nghiệp phụ trợ cho phát triển dịch vụ kinh tế biển.

Kêu gọi và khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư vào công nghiệp, xây dựng và tiểu thủ công nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến bảo quản phục vụ ngành thủy sản và hậu cần nghề cá, công nghiệp sửa chữa tàu thuyền, phát triển dịch vụ kinh tế biển, chế biến hành, tỏi. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách thông thoáng để khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư tại huyện đảo. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng như điện, nước, cảng, giao thông, tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp, TTCN và thu hút các nhà đầu tư. Huy động mọi nguồn lực xã hội, mọi thành phần kinh tế, ưu đãi về các nguồn vốn vay để tập trung phát triển công nghiệp, TTCN.

- *Ngành thương mại và dịch vụ du lịch:* Khuyến khích sự tham gia và chia sẻ lợi ích với cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch. Lý Sơn không nên khai thác phát triển du lịch tự phát theo hướng chăm chăm vào các hoạt động “mì ăn liền”, tận dụng triệt để yếu tố thiên nhiên mà không có các hoạt động tái tạo thiên nhiên. Bên cạnh đó, Lý Sơn phải có một chiến lược phát triển bền vững, lấy người dân địa phương làm trung tâm. Nếu người bản địa Lý Sơn không thụ hưởng được lợi ích từ phát triển du lịch thì niềm hạnh phúc của du khách trong các khu du lịch cao cấp không xóa mờ được thực trạng kham khổ của người dân địa phương. Khi phát triển thì chắc chắn cộng đồng dân cư phải nhường đất cho các dự án du lịch biển. Dù chúng ta vẫn có các chiến lược phát triển ngành nghề cho người dân vùng biển, nhưng nếu các chiến lược không giúp cải thiện đời sống kham khổ của người dân thì cần phải xem lại trách nhiệm của người vạch chiến lược. Tóm lại, người dân địa phương và khách du lịch phải là những chủ thể quan trọng nhất trong chuỗi giá trị gia tăng của sản phẩm du lịch.

Xây dựng thương hiệu du lịch biển đảo Lý Sơn gắn với bản sắc văn hóa. Đề tạo nên thương hiệu du lịch biển có nhiều yếu tố, trong đó giá trị văn hóa vùng biển đảo có vai trò đặc biệt quan trọng. Nếu chỉ có cảnh quan, chắc chắn Lý Sơn sẽ không tạo điểm nhấn, dấu ấn với du khách. Nói riêng về Hoàng Sa và Trường Sa, chúng ta có thể học tập nước Nhật với những chiến lược rất cụ thể đối với chủ quyền và thương hiệu của biển đảo; cụ thể là quần đảo Okinawa - một nơi rất nhạy cảm

và xa trung tâm quyền lực. Dù vậy, nền kinh tế biển Okinawa và thương hiệu chủ quyền (bao gồm cả Senkaku) của Nhật đã rất vững mạnh với nhiều nhóm sản phẩm: hải sản, dược phẩm từ tảo biển, dịch vụ hậu cần quốc tế, du lịch, di sản dưới lòng biển (thềm lục địa Sundaland xa xưa)...

Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch. Cần đưa Lý Sơn vào danh mục ghé thăm của các tàu du lịch quốc tế. Sản phẩm du lịch bắt đầu đa sắc, không chỉ còn gói gọn loại hình nghỉ dưỡng mà mở rộng sang du lịch kết hợp tìm hiểu văn hóa, lịch sử truyền thống, thể thao, hội nghị hội thảo, tổ chức sự kiện quy mô. Nguồn khách quốc tế đến bằng đường biển đang tăng lên. Cụ thể chỉ trong tháng 10/2013, Saigontourist đã đón ba tàu du lịch biển quốc tế với khoảng 4.500 du khách và thuyền viên từ châu Á, châu Âu và Mỹ. Nhiều hãng tàu biển nổi tiếng thế giới đã cập cảng Việt Nam như Star Cruises, Hapag Lloyd Cruises, Cruises, Saga Ahipping, Orion Expedition Cruises, Super Star Aquarius... Hiện nay điểm đến của các tàu du lịch quốc tế chủ yếu là Hạ Long và Đà Nẵng, do đó để nổi tuyến đến Lý Sơn cần phải có sự làm việc tích cực với các công ty lữ hành. Tuy nhiên, để thực hiện được điều đó cần có cảng du lịch chuyên biệt. Hiện nay, nhiều tàu du lịch trọng tải lớn không thể cập bờ và phải di chuyển khách bằng canô hoặc tàu du lịch mất nhiều thời gian, giảm hứng thú cho du khách. Tạm không nói tới vấn đề cảng trung chuyển, muốn phát triển được du lịch quốc tế không thể trông chờ khách đến Quảng Ngãi rồi đi cao tốc ra Lý Sơn mà phải trực tiếp đón khách tại Lý Sơn. Do đó cần có cầu cảng du lịch chuyên biệt có thể tiếp nhận tàu khách nhỏ có mớn thấp 3,5 - 4,0m và có cầu cảng có mớn nước sâu trên 10m để tiếp nhận tàu khách loại lớn quốc tế. Hơn nữa, khi có cảng phải xây dựng mức phí, thuế, giấy phép, thủ tục... rõ ràng và cạnh tranh, tránh trường hợp hiện nay các du thuyền muốn cập cảng và neo đậu lại phải trả rất nhiều loại phí khác nhau. Vì vậy, phần lớn các du thuyền trong khu vực thường đi vòng và tránh Việt Nam. Nếu giải quyết tốt các vấn đề này và có các nhà đầu tư hạ tầng du lịch phù hợp; thì với địa thế nằm giữa hai trung tâm du lịch tàu biển lớn trong khu vực là Hong Kong và Singapore, Lý Sơn có rất nhiều lợi thế để phát triển du lịch tàu biển.

Phát triển 2 dòng sản phẩm du lịch: bình dân - phục vụ nhu cầu đại chúng, thị trường nội địa và cao cấp - phục vụ khách có khả năng chi trả cao, khách quốc tế. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch chứ không phải chỉ tập trung vào loại hình “đi-ngắm-ăn-ngủ” như hiện nay. Cụ thể là các loại hình: tham quan di sản-di tích, tham quan cảnh quan, nghỉ dưỡng, thể thao biển, du lịch sinh thái, lặn biển ngắm san hô, du lịch tàu biển, lướt ván, du lịch Mice... Ở mỗi điểm du lịch của Lý Sơn

phải có đủ đặc sản của các huyện, tỉnh lân cận: quế Trà Bồng, hành - tỏi Lý Sơn, don chợ Vạn, cá bống Sông Trà, đường phèn, đường phôi, kẹo gương... chứ không phải chỉ một đặc sản hành - tỏi khiến khách ít lựa chọn khi mua sắm.

Cần có qui hoạch bài bản để khảo sát tiềm năng, tiến hành qui hoạch và liên kết các tuyến, điểm du lịch trên đảo một cách hệ thống và thiết kế các cơ sở hạ tầng phục vụ một cách khôn khéo để không phá nát cảnh quan, gây hư hại tài nguyên du lịch, đáp ứng nhu cầu du khách... trước khi đưa việc khai thác du lịch thành chương trình trọng điểm phát triển kinh tế của đảo.

Khai thác, sử dụng và bảo vệ các nguồn tài nguyên môi trường một cách hợp lý. Lý Sơn rất đẹp nhưng vẻ đẹp rất mong manh, cần phải thận trọng khi phát triển. Chẳng hạn, nhiều năm trước đây, bãi biển Trà Cỏ, Quảng Ninh có chiều dài gần 20km, được đánh giá là một trong những bãi biển đẹp nhất ở Việt Nam. Thế nhưng cho đến nay, vẻ đẹp và sự quyến rũ ấy đã bị biến dạng hoàn toàn. Khắp nơi trên bãi biển Trà Cỏ tràn ngập vỏ cua, vỏ ghe, vỏ sò, vỏ ốc và các loại rác, túi nilon. Người dân kê bàn, dựng ô và bày bán hàng hóa vô tội vạ ở mọi nơi. Bãi biển Trà Cỏ bề bộn như là một cái chợ quê lúc tan tầm. Đây là hậu quả của sự thiếu quản lý của chính quyền và cách làm du lịch, dịch vụ manh mún, lộn xộn, không có quy hoạch, hướng dẫn, mệnh ai nấy làm của người dân nơi đây. Hoạch điển hình địa phương có vị trí tương tự Lý Sơn là huyện đảo Cát Bà, Hải Phòng. Địa phương và doanh nghiệp đã liên tục đầu tư cho Cát Bà về cơ sở hạ tầng, thế nhưng, cứ đến mùa du lịch biển là xảy ra tình trạng thiếu nước ngọt và “cháy” phòng nghỉ. Hầu hết những người làm du lịch ở Cát Bà đều chưa được đào tạo. Các cơ sở lưu trú ở đây chủ yếu là do nhà dân coi nới rồi tự gắn biển khách sạn. Giao thông kết nối giữa đất liền và đảo Cát Bà hạn chế. Chính vì điều này mà du lịch Cát Bà vẫn ì ạch không sao bứt phá lên được. Thực tế cho thấy ở Lý Sơn có dấu hiệu khai thác du lịch chưa bài bản và đang để tiềm năng, lợi thế biển, đảo bị tàn phá từng ngày do sự thiếu ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan của người dân và du khách. Hiện Lý Sơn còn hạn chế về vốn, kinh nghiệm thì nên đầu tư tập trung cho từng điểm du lịch một. Làm đến đâu chắc đến đó, tránh tuyệt đối sự dàn trải, manh mún. Những bãi biển, cảnh quan đẹp có tiềm năng du lịch nhưng chưa có điều kiện đầu tư phát triển thì phải có kế hoạch giữ gìn, bảo vệ tuyệt đối, tránh sự tàn phá về môi trường và cảnh quan. Ví dụ với tiềm năng Hang Cẩu, Đảo Bè,... nếu chưa khai thác được thì cấm khai thác, đánh bắt ở khu vực rạn san hô gần bờ, cấm xả rác, cấm khai thác cát,... Cần hành động ngay, đừng để tiềm

năng du lịch bị xuống cấp nghiêm trọng như đã từng xảy ra với các đảo tương tự của Việt Nam như đảo Bình Ba, Cát Bà,...

Đề án “Phát triển du lịch biển, đảo và vùng ven biển Việt Nam đến năm 2020” (phê duyệt tháng 09/2013) đã qui hoạch ít nhất 6 điểm đến du lịch tầm cỡ quốc tế có sức cạnh tranh cao trong khu vực là Hạ Long - Bái Tử Long - Cát Bà; Lăng Cô - Cảnh Dương, Hội An - Cù lao Chàm; Nha Trang - Cam Ranh, Phan Thiết - Mũi Né và Phú Quốc. Như vậy Lý Sơn phải tận dụng để nằm trong chuỗi du lịch liên kết với Hội An - Cù lao Chàm.

Việc phát triển du lịch biển của Lý Sơn cần gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng. Nhằm thực hiện được mục tiêu này, các cơ quan phải nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của đảm bảo an ninh quốc phòng đối với hoạt động du lịch. Đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa ngành du lịch với ngành quốc phòng trong các hoạt động triển khai, tránh trường hợp dẫm chân. Hiện trạng làm bờ kè chắn sóng, sạt lở ven biển ở Lý Sơn là minh chứng rõ ràng nhất của sự thiếu phối hợp chặt chẽ và tầm nhìn hạn chế. Với chiều cao của bờ kè như hiện nay (để phục vụ quốc phòng) và bao gần hết chiều dài bờ biển nên chắn luôn tầm nhìn của du khách, làm giảm giá trị của du lịch Lý Sơn.

Tên cơ sở đánh giá tiềm năng, thế mạnh của các ngành, lĩnh vực và vị trí chiến lược của Lý Sơn trên biển Đông, cần thiết phải huy động tổng hợp các nguồn lực để xây dựng Lý Sơn theo hướng là đảo tiên tiêu về quân sự trên biển Đông đồng thời là trung tâm cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ của Quảng Ngãi và các tỉnh Miền Trung. Bên cạnh việc xây dựng đội tàu có công suất lớn làm nhiệm vụ khai thác trên các vùng biển xa, cần xây dựng Lý Sơn trở thành trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá của cả tỉnh và khu vực Miền Trung. Ngoài ra, cần đầu tư và khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch của Lý Sơn, bảo vệ môi trường và đáp ứng tốt nhất nhu cầu về vật chất và tinh thần cho cư dân trên đảo.

Để thực hiện được các giải pháp trên một cách hiệu quả cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù của Nhà nước để có thể chế mở, tạo môi trường đầu tư mới cho Lý Sơn phát triển hiệu quả và bền vững hướng tới kinh tế đảo xanh, góp phần thực hiện thành công Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, Chiến lược và Kế hoạch quốc gia về tăng trưởng xanh đến 2020, bảo đảm vững chắc biển, đảo.

Đầu tư phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững vùng ven biển tỉnh Quảng Ngãi sẽ tạo động lực hỗ trợ và liên kết để Lý Sơn phát triển, tạo cơ hội cho đầu tư nước ngoài vào Lý Sơn. Ngược lại, Lý Sơn phát triển đúng

hướng kinh tế đảo: bảo tồn thiên nhiên biển, rừng - phát triển du lịch biển đảo - phát triển nghề cá, nông lâm nghiệp và dịch vụ của các ngành kinh tế biển,... sẽ tạo liên kết phát triển vùng ven biển và tỉnh Quảng Ngãi.

Các công trình trên đảo khi quy hoạch và thiết kế chi tiết phải là các công trình sử dụng đa mục tiêu, vừa tiết kiệm ngân sách đầu tư, vừa khai thác linh hoạt và hiệu quả công trình, vừa giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích và xung đột không gian phát triển trên vùng đảo nhỏ này.

Cần quán triệt quan niệm: để phát triển kinh tế đảo cần xem bảo tồn, tôn tạo thiên nhiên và các giá trị văn hóa bản địa với phát triển kinh tế hiệu quả trong dài hạn là hai mặt của một vấn đề. Phát triển gắn với giải quyết ngay từ đầu các vấn đề ô nhiễm, suy thoái môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

3. Kết luận

Phát triển kinh tế biển đảo là một chủ trương đúng đắn và đang được triển khai ngày càng mạnh mẽ. Đảo Lý Sơn có vị trí đặc biệt quan trọng, là đảo tiền tiêu của Việt Nam, nhất là ở Miền Trung. Do một số khó khăn khách quan nên kinh tế Lý Sơn chưa phát triển mạnh như mong ước, còn 25% hộ dân trong diện nghèo. Trước những diễn biến mới của tình hình Tổ quốc gần đây trong điều kiện hội nhập quốc tế và nhu cầu khẳng định chủ quyền biển đảo, sự phát triển vượt bậc của Lý Sơn như một khu kinh tế biển đặc biệt của Miền Trung đã trở thành nhu cầu bức thiết của Lý Sơn, của tỉnh Quảng Ngãi và cả nước. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cần sớm tổ chức lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng huyện đảo Lý Sơn, làm cơ sở để triển khai thực hiện Đề án xây dựng huyện đảo Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh theo tinh thần Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày

20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, huyện đảo Lý Sơn nằm trong phạm vi ranh giới của Khu Kinh tế Dung Quất.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Vinh Danh, Huỳnh Tuấn Cường, Trịnh Hồng Lanh (2014), Định hướng phát triển huyện đảo Lý Sơn, Tài liệu Hội thảo Khoa học.
- [2] Phạm Trung Lương (2008), Cơ sở khoa học phát triển du lịch đảo ven bờ vùng du lịch Bắc Trung Bộ, Đề tài khoa học cấp ngành, Hà Nội
- [3] Nguyễn Thanh Tường (2013), “Đánh giá SWOT đối với phát triển du lịch ở các đảo từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi”, Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Quảng Nam, số 03, tr 109-119.
- [4] UBND huyện Lý Sơn (2013), Báo cáo của UBND huyện Lý Sơn về tình hình phát triển kinh tế-xã hội, Quảng Ngãi.
- [5] UBND huyện Lý Sơn (2014), Niên giám thống kê các năm, Lý Sơn.
- [6] UBND huyện Lý Sơn (2014), Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội huyện Lý Sơn từ năm 2011 đến nay, nhiệm vụ và giải pháp từ nay đến 2015 và định hướng đến 2025, Lý Sơn.
- [7] UBND tỉnh Quảng Ngãi (2012), Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Lý Sơn mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh đến năm 2020, Quảng Ngãi.
- [8] UBND tỉnh Quảng Ngãi (2014), Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Quảng Ngãi.

STATUS AND SOLUTIONS TO ECONOMIC DEVELOPMENT IN LY SON ISLAND DISTRICT, QUANG NGAI PROVINCE

Abstract: Vietnam's sea consists of about 4000 islands of many types, but only in 12 islands including Ly Son island, Quang Ngai province are there district-level administrative units. Located slightly to the northeast, Ly Son island district is 15 nautical miles (28km) from the mainland of Quang Ngai province, on the coastal road from the North to the South, right at the gateway of Dung Quat economic zone as well as the whole area key economic area of Central Vietnam, 121 nautical miles from the Paracel islands (Tri Ton), 90 knots from the international maritime route. Such a position has made Ly Son island district become an outpost administrative unit of the country, which plays the role of securing national sovereignty in the sea, and at the same time benefits from many favourable conditions to accelerate its economic development in the coming years.

Key words: economic development; national sovereignty; Ly Son island District; international shipping; district-level administration.